ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 99 /2026/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp cho Sở Xây dựng công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11836/TTr-SXD ngày 19 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp cho Sở Xây dựng công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp cho Sở Xây dựng công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, địa phương có liên quan đến việc công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Phân cấp Sở Xây dựng công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng

a) Thông tin giá các loại vật liệu xây dựng được thu thập, tổng hợp hàng tháng và công bố theo định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý.

b) Giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công (gồm giá thuê máy và thiết bị thi công xây dựng nếu có) được khảo sát, thu thập, tổng hợp và công bố theo định kỳ hàng năm hoặc sớm hơn khi cần thiết.

2. Công bố chỉ số giá xây dựng gồm: chỉ số giá xây dựng theo loại công trình, theo cơ cấu chi phí (gồm chỉ số giá phần xây dựng, chỉ số giá phần thiết bị, chỉ số giá phần chi phí khác), yếu tố chi phí (gồm chỉ số giá vật liệu xây dựng công trình, chỉ số giá nhân công xây dựng, chỉ số giá máy và thiết bị thi công xây dựng) và chỉ số giá của một số vật liệu chủ yếu trên địa bàn tỉnh được xác định theo thời điểm tháng, quý, năm và công bố theo định kỳ hàng quý hoặc sớm hơn khi cần thiết.

3. Đối với các loại vật liệu xây dựng có biến động bất thường phải thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng hàng tháng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định tại Điều 2 Quyết định này, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương;

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp;

c) Định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp với Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nội dung được phân cấp theo quy định, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về xây dựng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung được phân cấp, bảo đảm hiệu quả, minh bạch và đúng quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *11* tháng *11* năm 2026 và thay thế Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Khánh Hòa phân cấp cho Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBTV Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Khánh Hòa;
- VPUB: LĐVP, XDNĐ, KT, KGVX, BTCD;
- Lưu: VT, TV. (Lĩnh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Trần Hòa Nam